

## THÔNG BÁO

### Về việc đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ II, năm học 2018-2019 và tổng kết năm học 2018-2019

Trường Đại học Dược Hà Nội thông báo về việc đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ II, năm học 2018-2019 và tổng kết năm học 2018-2019 cho các lớp như sau:

#### 1. Nội dung

**1.1. Với cá nhân sinh viên:** Mỗi sinh viên tự đánh giá kết quả rèn luyện theo phiếu đánh giá do Phòng Quản lý sinh viên phát hành. Đối với các cá nhân có điểm rèn luyện  $\geq 84$  phải kê khai cụ thể thành tích đóng góp vào các hoạt động của trường, lớp trong học kỳ II, năm học 2018-2019. Các sinh viên không kê khai thành tích chỉ **được tối đa 83 điểm**.

**1.2. Với tổ:** Các tổ họp trước buổi tổng kết lớp để:

- Từng sinh viên thông qua bản tự đánh giá điểm rèn luyện cá nhân.
- Tập thể tổ nhận xét cụ thể ưu, nhược điểm và đánh giá kết quả rèn luyện của từng tổ viên.

**1.3. Với Hội đồng đánh giá điểm rèn luyện của lớp**

- Hội đồng đánh giá điểm rèn luyện của lớp bao gồm: Lớp trưởng, lớp phó và các tổ trưởng. Hội đồng có lớp trưởng là chủ tịch hội đồng, hoạt động dựa trên nguyên tắc đa số. Hội đồng xem xét, đánh giá điểm rèn luyện sinh viên trong lớp.
- Đối với sinh viên không kê khai thành tích, điểm rèn luyện không quá 83 điểm ( $DRL \leq 83$ ).
- Đối với các cá nhân được xếp loại Yếu, Kém ( $\leq 49$ ) cần ghi rõ lý do.
- Đối với sinh viên không có phiếu tự đánh giá rèn luyện: Hội đồng lớp tự chấm điểm rèn luyện cho sinh viên, với điểm rèn luyện không quá 69 điểm ( $DRL \leq 69$ ).

#### 2. Lịch trình

Việc tổng kết của các lớp được tiến hành theo lịch trình sau:

**2-5 ngày trước khi tổng kết lớp:** Các lớp triển khai các nhiệm vụ sau:

- Gửi giấy mời (theo mẫu) đến: CVHT, Phòng QLSV, ĐT, KT&KH&ĐCL.
- Lớp trưởng phát phiếu đánh giá kết quả rèn luyện cho các sinh viên trong lớp.
- Từng sinh viên tự hoàn thiện phiếu ĐGKQRL (**yêu cầu:** kê khai thành tích đối với sinh viên có  $DRL \geq 84$ ).
- Sinh viên nộp phiếu ĐGKQRL cho tổ trưởng, các tổ tiến hành nhận xét, đánh giá theo yêu cầu ở mục 1.2.
- Tổ trưởng chuyển phiếu ĐGKQRL cho lớp trưởng.
- Hội đồng ĐGKQRL lớp xem xét, đánh giá DRL cho từng sinh viên.

- (Lưu ý: • SV không khai cụ thể thành tích: ĐRL không quá 83.  
• SV không nộp phiếu ĐGKQRL: Hội đồng lớp tự chấm điểm rèn luyện cho sinh viên, ĐRL không quá 69 điểm.  
• Đối với sinh viên có ĐRL  $\leq 49$ , cần ghi rõ lý do.

### **Buổi tổng kết lớp:**

- Buổi tổng kết lớp do Lớp trưởng điều hành, đảm bảo thực hiện được các nội dung sau:
  - Thông qua kết quả ĐRL trước lớp, lắng nghe ý kiến đóng góp của lớp.
  - Tổng kết tình hình học tập, rèn luyện của lớp.
  - Tiến hành bầu lại ban cán sự lớp cho năm học mới (*trừ các lớp K69, LTC-K50, CD-K7, BH11 và K71, LTC-K51, LTE-K2*).
  - Thu nhận các ý kiến đóng góp về các mặt học tập, giảng dạy, hoạt động trong Trường.
  - Bầu chọn danh sách đề xuất khen thưởng công tác trong năm học (*thực hiện theo yêu cầu ở mục 4*). Riêng đối với các lớp năm cuối (K69, LTC-K50, CD-K7, BH11) đề xuất khen thưởng công tác trong **toàn khóa**.
- **Lịch tổng kết:** từ 16/5-22/6/2018, các lớp **xin ý kiến của CVHT** và lên lịch tổng kết (*liên hệ mượn giảng đường tại P.Đào tạo*). Riêng các lớp năm cuối (K69, LTC-K50, CD-K7, BH11) tổng kết trước 26/5/2019.
- Các lớp gửi giấy mời đến CVHT và các phòng QLSV, KT&KĐCL, ĐT.

### **3. Lưu ý về việc bầu chọn danh sách đề xuất khen thưởng**

- Danh sách đề xuất khen thưởng cho **năm học/toàn khóa**.
- Các lớp **chỉ bầu chọn danh sách** đề xuất khen thưởng các sinh viên **có thành tích về mặt công tác, hoạt động** trong Trường, lớp. Danh sách khen thưởng về mặt học tập sẽ được Nhà trường lựa chọn tự động theo kết quả học tập. Các sinh viên đảm bảo cả 2 tiêu chí công tác và học tập sẽ được đề xuất khen thưởng Toàn diện.
- Các sinh viên được đề cử cần có tối thiểu 75% số phiếu đồng ý của lớp trong buổi tổng kết.
- Các sinh viên được đề cử làm báo cáo thành tích (*theo mẫu M4*).
- Lớp trưởng lập danh sách trích ngang (*theo mẫu M3*).

### **4. Nộp hồ sơ tổng kết**

- Mẫu giấy tờ, mẫu phiếu ĐGKQRL: các lớp tải về tại địa chỉ:  
**<http://tinyurl.com/qlsvhup>**      Mục "**ĐRL**"
- **Các giấy tờ cần nộp:**
  1. Biên bản họp lớp (*theo mẫu M1*).
  2. Danh sách tổng hợp kết quả rèn luyện của lớp (*theo mẫu M2*).
  3. Toàn bộ phiếu ĐGKQRL của các sinh viên trong lớp (*sắp xếp theo thứ tự Mã SV tăng dần*).
  4. Danh sách đề xuất khen thưởng công tác (*theo mẫu M3*).
  5. Báo cáo thành tích của các sinh viên được đề xuất khen thưởng công tác (*theo mẫu M4, sắp xếp theo thứ tự Mã SV tăng dần*).
  6. Danh sách cán bộ lớp năm học mới (*theo mẫu M5*).

- **Các file điện tử cần nộp:**

1. Biên bản họp lớp (mẫu **M1**).
  2. Danh sách tổng hợp kết quả rèn luyện của lớp (theo mẫu **M2**, đọc kỹ hướng dẫn, nhập bằng Microsoft Office Excel 2007, 2010, 2013, 2016).
  3. Danh sách đề xuất khen thưởng công tác (mẫu **M3**).
  4. Danh sách cán bộ lớp năm học mới (mẫu **M5**).
- Tất cả các lớp nộp đầy đủ giấy tờ trong bộ hồ sơ tổng kết lớp và gửi email trước **16h00 ngày 28/6/2019** về:
- Phòng Quản lý sinh viên Trường Đại học Dược Hà Nội,  
13-15 Lê Thánh Tông, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội.  
Email: qlsv@hup.edu.vn | qlsvdhd@gmail.com SĐT: 024.3933.6467
- Riêng các lớp năm cuối (K69, LTC-K50, CD-K7, BH11) cần hoàn thiện hồ sơ gửi về Phòng QLSV trước 30/5/2019.

**5. Hạ bậc rèn luyện đối với sinh viên, lớp không đảm bảo đúng tiến độ thực hiện:**

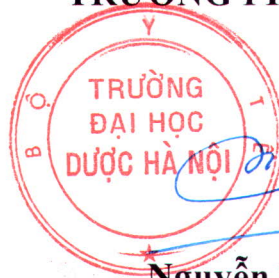
- Sinh viên nộp muộn phiếu ĐGKQRL: hạ 1 bậc rèn luyện.
- Tổ trưởng hoàn thiện ĐRL, chuyển cho lớp trưởng muộn: hạ 1 bậc rèn luyện.
- Lớp trưởng, lớp phó hoàn thiện ĐRL, nộp cho P.QLSV muộn: hạ 1 bậc rèn luyện.

Đề nghị tất cả các lớp đọc kỹ và thực hiện đầy đủ các nội dung được yêu cầu để việc tổng kết của Nhà trường được thực hiện đúng kế hoạch.

**Nơi nhận**

- Các lớp SV;
- QLSV, ĐT, KT&KĐCL, Đoàn TN, Hội SV;
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Lưu: VT, QLSV.

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỞNG PHÒNG QLSV**



**Nguyễn Thái An**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**  
**Học kỳ: II, Năm học: 2018 – 2019**

Họ và tên: ..... Mã SV: ..... Lớp: .....  
Chức vụ: .....

| <b>NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ</b><br>(Sinh viên chỉ chọn một mức điểm trong mỗi mục chấm)                                                   | <b>Mức điểm</b> | <b>SV tự đ/giá</b> | <b>Lớp đ/giá</b> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------|------------------|
| <b>I. Ý thức tham gia học tập: tối đa 20 điểm</b>                                                                                  |                 |                    |                  |
| - Thái độ trong học tập:                                                                                                           |                 |                    |                  |
| + Đi học lý thuyết, thực tập đầy đủ, đúng giờ, chuẩn bị bài thực tập tốt                                                           | 6               |                    |                  |
| + Đủ từ 2/3 thời lượng môn học trở lên                                                                                             | 4               |                    |                  |
| + Vắng từ 1/3 thời lượng môn học trở lên                                                                                           | 0               |                    |                  |
| - Tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, hoạt động học thuật, ngoại khóa...                                                   |                 |                    |                  |
| + Tích cực tham gia                                                                                                                | 5               |                    |                  |
| + Có tham gia                                                                                                                      | 2               |                    |                  |
| + Không tham gia                                                                                                                   | 0               |                    |                  |
| - Thái độ tham gia các kỳ thi                                                                                                      |                 |                    |                  |
| + Chấp hành nghiêm các quy định                                                                                                    | 3               |                    |                  |
| + Có vi phạm                                                                                                                       | 0               |                    |                  |
| <b>* Kết quả học tập:</b> (sẽ tự động cộng sau khi có kết quả điểm học tập TBL1 do phòng ĐT cung cấp - SV không cộng điểm mục này) |                 |                    |                  |
| - Điểm TB lần 1: <b>2.00-2.24: +1đ 2.25-2.49: +2đ 2.50-3.19: +3đ 3.20-3.59: +4đ ≥3.60: +5đ</b> - Không phải thi lại <b>+1đ</b>     |                 |                    |                  |
| <b>Cộng mục I:</b>                                                                                                                 |                 |                    |                  |
| <b>II. Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường: tối đa 25 điểm</b>                                            |                 |                    |                  |
| - Ý thức chấp hành các quy chế, quy định về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và công tác sinh viên:              |                 |                    |                  |
| + Thực hiện tốt                                                                                                                    | 8               |                    |                  |
| + Có vi phạm                                                                                                                       | 0               |                    |                  |
| - Ý thức chấp hành Quy định về công tác sinh viên nội trú, ngoại trú Trường ĐH Dược HN                                             |                 |                    |                  |
| + Thực hiện nghiêm túc, tích cực tham gia hoạt động tại nơi cư trú                                                                 | 5               |                    |                  |
| + Có vi phạm                                                                                                                       | 0               |                    |                  |
| - Ý thức chấp hành nội quy giảng đường, phòng thí nghiệm, thư viện:                                                                |                 |                    |                  |
| + Thực hiện tốt                                                                                                                    | 5               |                    |                  |
| + Có vi phạm                                                                                                                       | 0               |                    |                  |
| - Nộp học phí, tiền Khu nội trú và các khoản lệ phí khác:                                                                          |                 |                    |                  |
| + Đúng thời hạn quy định                                                                                                           | 5               |                    |                  |
| + Không đúng hạn                                                                                                                   | 0               |                    |                  |
| - Ý thức tham gia phản hồi đánh giá                                                                                                |                 |                    |                  |
| + Tham gia đầy đủ, đúng hạn                                                                                                        | 2               |                    |                  |
| + Không tham gia                                                                                                                   | 0               |                    |                  |
| <b>Cộng mục II:</b>                                                                                                                |                 |                    |                  |
| <b>III. Ý thức tham gia các hoạt động CT-XH, VH-VN, TT, phòng chống tội phạm và TNXH: tối đa 20 điểm</b>                           |                 |                    |                  |
| - Tham gia các hoạt động sinh hoạt chính trị: tuần sinh hoạt công dân sinh viên (SHCDSV), nghe thời sự...                          |                 |                    |                  |
| + Đầy đủ, đúng giờ và hoàn thành tốt yêu cầu của các hoạt động                                                                     | 8               |                    |                  |
| + Đi muộn trong buổi sinh hoạt tuần SHCDSV...                                                                                      | 6               |                    |                  |
| + Tham gia tuần SHCDSV, bài thu hoạch không đạt yêu cầu                                                                            | 5               |                    |                  |
| + Tham gia tuần SHCDSV nhưng không nộp bài thu hoạch                                                                               | 2               |                    |                  |
| + Không tham gia                                                                                                                   | 0               |                    |                  |
| - Tham gia các hoạt động được Trường, ĐTN, HSV huy động                                                                            |                 |                    |                  |
| + Đầy đủ, nhiệt tình                                                                                                               | 4               |                    |                  |
| + Tham gia không đầy đủ                                                                                                            | 2               |                    |                  |
| + Không tham gia                                                                                                                   | 0               |                    |                  |
| - Tham gia các hoạt động chung của lớp, chi đoàn, chi hội                                                                          |                 |                    |                  |
| + Đầy đủ, nhiệt tình                                                                                                               | 4               |                    |                  |
| + Tham gia không đầy đủ                                                                                                            | 2               |                    |                  |
| + Không tham gia                                                                                                                   | 0               |                    |                  |
| - Tham gia các hoạt động: công ích, tình nguyện, phòng chống tệ nạn xã hội, văn nghệ, thể thao...                                  |                 |                    |                  |
| + Đầy đủ, nhiệt tình                                                                                                               | 4               |                    |                  |
| + Tham gia không đầy đủ                                                                                                            | 2               |                    |                  |
| + Không tham gia                                                                                                                   | 0               |                    |                  |
| <b>Cộng mục III:</b>                                                                                                               |                 |                    |                  |

| <b>NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ</b><br>(Sinh viên chỉ chọn một mức điểm trong mỗi mục chấm)                                                                                                                                                             | Mức<br>điểm  | SV tự<br>đ/giá | Lớp<br>đ/giá |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----------------|--------------|
| <b>IV. Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng: tối đa 25 điểm</b>                                                                                                                                                                           |              |                |              |
| - Ý thức chấp hành chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng; pháp luật của NN và địa phương nơi cư trú:<br>+ Tham gia hoạt động tuyên truyền các chủ trương<br>+ Có ý thức chấp hành<br>+ Chưa thực hiện tốt                               | 10<br>5<br>0 |                |              |
| - Ý thức tham gia các hoạt động xã hội: giữ gìn vệ sinh - cảnh quan môi trường, giữ gìn trật tự an toàn XH...<br>+ Tích cực tham gia các hoạt động và có thành tích được ghi nhận<br>+ Có tham gia<br>+ Không tham gia                       | 10<br>5<br>0 |                |              |
| - Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn, giúp đỡ bạn bè trong học tập...                                                                                                                           | 5            |                |              |
| <b>Cộng mục IV:</b>                                                                                                                                                                                                                          |              |                |              |
| <b>V. Ý thức và kết quả khi tham gia công tác CBL, đoàn thể hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong HT, RL: tối đa 10 điểm</b>                                                                                                               |              |                |              |
| - Lớp trưởng, UVBCH ĐTN, UVBCH HSV, Bí thư chi bộ/chi đoàn, Chi hội trưởng, Đội trưởng TNTN<br>+ Hoàn thành tốt, hiệu quả cao, được tin nhiệm<br>+ Hoàn thành nhiệm vụ<br>+ Không hoàn thành nhiệm vụ                                        | 6<br>3<br>0  |                |              |
| - Lớp phó, UVBCH chi đoàn, UVBCH chi hội, Phó bí thư chi bộ<br>+ Hoàn thành tốt, hiệu quả cao, được tin nhiệm<br>+ Hoàn thành nhiệm vụ<br>+ Không hoàn thành nhiệm vụ                                                                        | 4<br>2<br>0  |                |              |
| - Tổ trưởng, Phụ trách câu lạc bộ, Trưởng Ban tự quản sinh viên nội trú<br>+ Hoàn thành tốt, hiệu quả cao, được tin nhiệm<br>+ Hoàn thành nhiệm vụ<br>+ Không hoàn thành nhiệm vụ                                                            | 3<br>2<br>0  |                |              |
| - Thành viên Đội TNTN, thành viên các câu lạc bộ, thành viên Ban tự quản sinh viên nội trú<br>+ Hoàn thành tốt, có hiệu quả<br>+ Hoàn thành nhiệm vụ<br>+ Không hoàn thành nhiệm vụ                                                          | 2<br>1<br>0  |                |              |
| - Đối với các sinh viên <b>kiêm nhiều chức vụ</b> thì <b>chỉ tính điểm cho chức vụ có mức điểm cao nhất</b> , các chức vụ còn lại chỉ cộng thêm, nếu:<br>+ Hoàn thành tốt, có hiệu quả<br>+ Hoàn thành nhiệm vụ                              | 2<br>1       |                |              |
| - Tham gia hiến máu nhân đạo (chỉ cộng trong học kỳ đó)                                                                                                                                                                                      | 2            |                |              |
| - SV tham gia tích cực, hỗ trợ các hoạt động chung của trường, lớp, công tác Đoàn, Hội có hiệu quả                                                                                                                                           | 2            |                |              |
| - Đạt giải trong các Hội nghị khoa học/kỳ thi Olympic, thi văn nghệ-thể thao, thi tìm hiểu... cấp Trường:<br>Giải Nhất: <b>+5đ</b> Giải Nhì: <b>+4đ</b> Giải Ba: <b>+3đ</b> Giải KK: <b>+2đ</b> Có tham gia: <b>+1đ</b>                      |              |                |              |
| - Đạt giải trong các Hội nghị khoa học/kỳ thi Olympic thi văn nghệ-thể thao, thi tìm hiểu... cấp ngành và tương đương trở lên:<br>Giải Nhất: <b>+7đ</b> Giải Nhì: <b>+6đ</b> Giải Ba: <b>+5đ</b> Giải KK: <b>+3đ</b> Có tham gia: <b>+2đ</b> |              |                |              |
| - Được biểu dương khen thưởng về việc tham gia giữ gìn trật tự an toàn xã hội hoặc có thành tích đấu tranh bảo vệ pháp luật, hành vi giúp người, cứu người (có minh chứng)                                                                   | 10           |                |              |
| <b>Cộng mục V:</b>                                                                                                                                                                                                                           |              |                |              |
| <b>TỔNG CỘNG</b>                                                                                                                                                                                                                             |              |                |              |

\* **Thành tích trong năm học (bắt buộc đối với SV có đrl  $\geq 84$ ):** .....

.....  
.....  
.....  
.....

**Chữ ký của sinh viên**

**Ý kiến của Hội đồng đánh giá điểm rèn luyện lớp:** .....

**Kết luận:** Điểm RL: ..... Xếp loại: .....

**Lớp trưởng**